

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 3 - 2021

V/v “ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Huệ

Ông Vũ Xuân Điền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Út Mười - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2021 về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị A, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số 070, đường M, Khóm N, Phường O, thành phố P, tỉnh Bạc Liêu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh B, sinh năm 1989; Nơi ĐKKHKT: Ấp Q, xã R, huyện S, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở hiện nay: T, Japan (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà D, Luật sư Văn phòng Luật sư D thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày 06/01/2021 và biên bản lấy lời khai ngày 22/01/2021, nguyên đơn chị A trình bày: Chị và anh B quen biết nhau được hơn 07 năm thì tiến đến hôn nhân, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân Phường O, thành phố P, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/6/2016. Sau khi kết hôn, chị và anh B chung sống với nhau được khoảng 03 tháng ở nhà cha mẹ của chị A, sau đó anh B đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, bất đồng quan điểm, thường hay cãi nhau và mỗi người sống một nơi nên chị A yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B.

Về con chung: Chị A và anh B có 01 người con chung tên C, sinh ngày 30/10/2016, hiện nay cháu C đang ở với chị A. Khi ly hôn, chị A yêu cầu được

nuôi con; về cấp dưỡng nuôi con, theo đơn khởi kiện chị A yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng khi anh B còn ở Nhật Bản và mức 2.000.000đ/tháng khi anh B về Việt Nam. Nay chị A và anh B đã tự thỏa thuận với nhau nên chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Chị A có đơn xin vắng mặt trong các buổi làm việc, hòa giải và các phiên xét xử của Tòa án.

- Đối với bị đơn anh B: Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã nhận được văn bản trả lời của anh B về những vấn đề có liên quan đến quan hệ hôn nhân giữa anh với chị A, anh B đồng ý ly hôn; đồng ý giao con chung tên C, sinh ngày 30/10/2016 cho chị A nuôi dưỡng, vợ chồng tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con; anh B xác định tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu; anh B có yêu cầu vắng mặt, không tham gia phiên hòa giải, phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày: chị A và anh B tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường O, thành phố P cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/6/2016 nên quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên do tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A, xử cho chị A được ly hôn anh B. Về con chung, đề nghị giao con chung tên C, sinh ngày 30/10/2016 cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung chị A, anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

+ Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Quá trình giải quyết Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

+ Về nội dung vụ án: Chị A và anh B kết hôn, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường O, thành phố P cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/6/2016 là hoàn toàn tự nguyện, do đó, hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo pháp luật Việt Nam. Sau khi kết hôn anh chị sống chung với nhau được khoảng 03 tháng thì anh B đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, chị A xác định không còn tình cảm với anh B, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài. Nay chị A yêu cầu ly hôn, anh B cũng đồng ý ly hôn nên chấp nhận cho anh chị ly hôn là có căn cứ, phù hợp pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị A, xử cho chị A được ly hôn với anh B. Về con chung giao con chung tên C, sinh ngày 30/10/2016 cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng, không giải quyết cấp dưỡng nuôi con do các đương sự không yêu cầu. Tài sản

chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh B là công dân Việt Nam nhưng đang cư trú tại địa chỉ: T, Japan, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã nhận được ý kiến phản hồi của anh B xác định do anh không về Việt Nam tham gia phiên hòa giải, phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án nên yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với anh B.

[4] Đối với nguyên đơn chị A, ngày 22/01/2021 chị A đã có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy, đơn xin xét xử vắng mặt của chị A là phù hợp với quy định pháp luật, nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với chị A.

[5] Về nội dung vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị A với anh B, chị A xác định chị và anh B tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật Việt Nam và căn cứ giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban dân dân Phường O, thành phố P cấp ngày 04/6/2016 nên đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa anh B và chị A là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật Việt Nam bảo vệ. Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai của chị A có cơ sở xác định, sau khi kết hôn khoảng 03 tháng thì anh B đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, chị A xác định không còn tình cảm với anh B, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, cả hai đã không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và đến nay anh B không về Việt Nam. Nay chị A xác định hôn nhân của chị và anh B không thể hàn gắn để chung sống với nhau được nữa và yêu cầu ly hôn. Đối với anh B, Tòa án nhận được văn bản nêu ý kiến của anh B thống nhất các nội dung về hôn nhân chị A trình bày và đồng ý ly hôn với chị A.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy, theo Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”, theo đó thì giữa chị A và anh B đã không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, làm cho hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thực hiện được do mỗi người ở một nơi. Do đó, có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện của chị A, cho chị A được ly hôn với anh B.

[7] Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên C, sinh ngày 30/10/2016. Xét thấy, do cháu C dưới 07 tuổi nên chưa đến tuổi pháp luật quy định phải hỏi ý kiến về nguyện vọng của cháu và việc giao con cho cha hoặc mẹ trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng do Tòa án quyết định căn cứ vào điều kiện của người nuôi dưỡng, đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho con chung. Khi ly hôn, anh B và chị A tự thỏa thuận thống nhất giao cháu C cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng, cần chấp nhận yêu cầu của chị A, tiếp tục giao cháu C cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Tòa án không giải quyết cấp dưỡng nuôi con do các đương sự không yêu cầu.

[8] Về tài sản chung và nợ chung: Theo chị A và anh B thống nhất xác định anh chị không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm, chị A phải chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật.

[10] Xét ý kiến của vị Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị A, cho chị A được ly hôn với anh B; giao con chung tên C, sinh ngày 30/10/2016 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng; về tài sản chung và nợ chung chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết, đề nghị của vị Luật sư là có căn cứ nên được chấp nhận.

[11] Xét ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị A và xử cho chị A được ly hôn anh B; Về con chung, giao cháu C, sinh ngày 30/10/2016 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết; Án phí chị A phải chịu toàn bộ. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 273; Điều 280; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 474; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, khoản 1 Điều 122, khoản 2 Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A với anh B.

Xử cho chị A được ly hôn với anh B.

2. Về con chung: Giao cháu C, sinh ngày 30/10/2016 cho chị A trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Cháu C đang sống chung với chị A được giữ nguyên.

Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Chị A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên anh B không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: chị A và anh B không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), chị A đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0014974 ngày 13/01/2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí toàn bộ.

Án xử sơ thẩm công khai, chị A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; anh B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Tp.HCM;
- UBND Phường O, thành phố P, tỉnh BL;
- VKSND tỉnh BL;
- Cục THADS tỉnh BL;
- Dương sự;
- Lưu HS, VP.

Đã ký tên và đóng dấu

Châu Minh Nguyệt